

Số: **94** /KH-UBND

Tiền Giang, ngày **13** tháng **5** năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2014.

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 23/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2014 như sau:

I. MỤC TIÊU

Nhằm tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước theo phương thức tổng hợp, toàn diện và đạt hiệu quả cao góp phần phát triển bền vững, bảo vệ môi trường trước diễn biến của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và sự suy giảm nguồn nước, với mục tiêu chủ yếu sau đây:

1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước.

2. Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên nước trên cơ sở xây dựng quy hoạch tài nguyên nước, tổ chức và quản lý chặt chẽ mạng quan trắc, giám sát tài nguyên nước, góp phần thực hiện tốt mục tiêu chiến lược khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn tài nguyên nước một cách bền vững.

3. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên nước:

- Rà soát, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 39/2005/QĐ-UBND ngày 16/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về cấp phép thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 62/2005/QĐ-UBND ngày 22/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Chỉ thị số 12/2005/CT-UBND ngày 10/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về việc thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; hồ sơ hành nghề khoan nước dưới đất và lệ phí cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Phê duyệt dự án điều tra, đánh giá, xác định vùng cấm, vùng hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, bổ sung cơ sở pháp lý trong công tác quản lý tài nguyên nước;

- Xây dựng văn bản quy định vùng đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh trên cơ sở thực hiện việc điều tra, đánh giá, xác định các vùng đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định.

2. Quy hoạch, quan trắc, giám sát tài nguyên nước:

- Xây dựng đề án Quy hoạch tài nguyên nước mặt tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2015-2025, định hướng 2045.

- Xây dựng và triển khai phương án vận hành hệ thống quan trắc nước dưới đất trên địa bàn tỉnh năm 2014 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng và triển khai chương trình quan trắc chất lượng môi trường (trong đó có quan trắc tài nguyên nước mặt) trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình kiểm soát, ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Kiểm soát các nguồn thải xả vào môi trường nước từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là nguồn thải trong lĩnh vực chăn nuôi và ở các khu, cụm công nghiệp.

3. Điều hòa, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm tài nguyên nước và phát triển các mô hình sử dụng nước hiệu quả:

- Rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình, hệ thống khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó có biện pháp cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng các công trình, hệ thống khai thác, sử dụng nước hiện có nhằm sử dụng nước tiết kiệm hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát nước.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả của các ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh nhằm phát triển, nhân rộng các mô hình sử dụng nước hiệu quả.

4. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước:

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, phát triển các sản phẩm, xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm tổn thất nước.

- Phát triển và tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước.

- Tăng cường năng lực cho các tổ chức sự nghiệp công về tài nguyên nước trong việc nghiên cứu, đánh giá, dự báo tài nguyên nước; phát triển các công cụ mô hình toán hỗ trợ quản lý tài nguyên nước và các công nghệ sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát trong các hệ thống thủy lợi, cấp nước đô thị.

5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng tài nguyên nước:

- Huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, các tổ chức khoa học, chính trị, xã hội, nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước cho cán bộ quản lý tài nguyên nước từ tỉnh xuống cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

6. Hoàn thiện bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý tài nguyên nước ở các cấp:

- Rà soát, đánh giá lại bộ máy tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước các cấp để bố trí biên chế phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý tài nguyên nước.

- Tăng cường đào tạo, đào tạo lại và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan quản lý tài nguyên nước ở các cấp và các đơn vị sự nghiệp trực tiếp phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công cụ hỗ trợ cho các cơ quan quản lý tài nguyên nước các cấp.

III. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các văn bản về tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước cho cán bộ quản lý tài nguyên nước từ tỉnh xuống cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

3. Hoàn chỉnh dự án điều tra, đánh giá, xác định vùng cấm, vùng hạn chế xây dựng mới các công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Thực hiện việc điều tra, đánh giá, xác định các vùng đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định.

5. Tiến hành đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý các cấp và các đơn vị sự nghiệp trực tiếp phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương xây dựng chỉ tiêu biên chế, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về tài nguyên nước từ cấp tỉnh đến huyện, xã.

- Khẩn trương xây dựng các Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện đảm bảo thời gian theo tiến độ được quy định tại phụ lục của Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 23/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hàng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch hành động của Thủ tướng Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của tỉnh, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương rà soát, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh cho các năm tiếp theo.

- Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm, tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo kịp thời, đồng báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường cân đối, bố trí kinh phí để các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, năm 2014 và các năm tiếp theo.

3. Các sở, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công để tổ chức thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch thực hiện theo nội dung kế hoạch này trên địa bàn quản lý; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2014. Trong quá trình thực có gì khó khăn vướng mắc, cần chỉnh sửa bổ sung, đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy chủ động báo cáo và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *ch*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: PVP Nguyễn Hữu Đức;
- Lưu VT, P.KTN (Nhã, Nguyên). 80

KT.CHỦ TỊCH *Đuc*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nhã
Lê Văn Nghĩa